

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/HS-PT  
Ngày 12-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Hồng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2022/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** **Lê Hồng T**, sinh năm 1978 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hồng H (chết) và bà Nguyễn Thị Bé T; chồng: Trần Ngọc L; con: có 01 người con sinh năm 2002; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Thị Diễm Th nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị phúc thẩm).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng T và chị Phan Mỹ V (sinh năm 1972; đăng ký thường trú: ấp MĐ, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) có mâu thuẫn với nhau trong việc vay mượn tiền nên T nảy sinh ý định dùng nước tẩy quần áo tạt vào cơ sở may quần áo gia công của chị V ở ấp PL, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để làm hư hỏng quần áo

đang may của chị V cho hả giận và trừ nợ. Để thực hiện ý định; vào khoảng 20 giờ ngày 25/6/2021, T chạy xe mô tô đi mua 03 chai thuốc tẩy vải ở tiệm tạp hóa đem về chiết sang 02 chai nhựa Coca loại 1,25 lít rồi đến nhà Lê Thị Diễm Th (em ruột T) rủ Th đi công chuyện. Khi chở Th gần đến cơ sở may của chị V thì T dừng xe lại và nói cho Th biết việc chị V thiếu tiền của T nhưng không chịu trả, nên T sẽ dùng thuốc tẩy giặt đồ tạt vào cơ sở may của chị V để làm hư hỏng số quần áo đang may thì Th đồng ý đi theo giúp T. Nói xong, T đưa túi nylon có 02 chai thuốc tẩy cho Th giữ rồi tiếp tục chở Th đến cơ sở may của chị V. Khi đến nơi, Th xuống xe lấy đưa cho T 01 chai thuốc tẩy, T cầm chai thuốc tẩy xịt qua lỗ trống của cửa vào bên trong cơ sở may nơi chị V đang để quần áo may gia công; xịt hết chai thứ nhất T đưa lại chai không và nắp chai cho Th, Th đưa tiếp chai thứ 02 cho T tiếp tục xịt qua lỗ trống của cửa vào bên trong cơ sở may. Sau khi xịt xong, T đưa chai không lại cho Th giữ rồi chạy xe chở Th về nhà, trên đường đi Th vứt bỏ chai nhựa vào sọt rác. Sau đó hành vi của T và Th bị phát hiện.

Quá trình khám nghiệm hiện trường và kiểm tra lượng quần áo tại nhà ấp PL, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre là nơi chị Phan Mỹ V thuê để làm cơ sở may đồ gia công, xác định số lượng quần áo bị dính chất tẩy làm bay màu, hư hỏng gồm:

- 194 cái áo dài tay xanh lam, sọc caro vuông trắng đen, viền xanh;
- 34 cái áo dài tay xanh đậm, sọc caro vuông trắng - đen, viền đỏ;
- 24 cái quần dài xanh lam, sọc caro vuông trắng - đen, viền đỏ;
- 141 cái áo tay dài xám, sọc caro vuông trắng - đen, viền xám;
- 11 cái áo dài màu trắng, sọc caro vuông xanh - đen, viền xanh;
- 230 cái áo thun tay dài màu xám, có chấm hình cây thông;
- 288 cái áo thun tay dài màu xanh lam, có chấm hình cây thông;
- 44 cái áo thun tay dài màu xanh biển, có chấm hình cây thông;
- 08 cái áo thun tay dài màu xanh đen, có chấm hình cây thông;
- 79 cái áo thun tay dài màu xanh biển, có chấm hình cây thông;
- 14 cái áo thun tay dài màu xanh đen, có chấm hình cây thông;
- 10 cái áo dài tay xanh đậm, sọc caro vuông trắng - đen, viền đỏ;
- 30 cái áo tay dài xám, sọc caro vuông trắng - đen, viền xám;
- 20 cái áo thun tay dài màu xám, có chấm hình cây thông;
- 03 cái áo dài tay trắng, sọc caro vuông trắng - đen, viền xanh;
- 220 cái quần dài màu xám, sọc caro trắng - đen, viền xám, đang tháo ra để sửa chữa;
- 02 cái áo thun tay dài màu xám, có chấm hình cây thông;
- 03 cái áo tay dài màu xanh đen, viền xanh;
- 02 cái áo thun tay dài màu xanh đen, có chấm hình cây thông;

- 07 cái áo thun tay dài màu xanh lam có chấm hình cây thông;
- 25 cái áo thun tay dài màu xanh biển, có chấm hình cây thông;

\* Vật chứng thu giữ gồm:

- 13 mẫu quần áo dính chất tẩy làm bay màu, hư hỏng.
- 01 áo mưa;
- 01 mẫu chất lỏng.

\* Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 1003/KL-HĐĐG ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT kết luận:

- 194 cái áo tay dài xanh lam, sọc caro vuông trắng đen, viền xanh, ký hiệu 1A, loại Pyjama; có trị giá bị thiệt hại là 15.364.800 đồng.

- 34 cái áo tay dài xanh đậm, sọc caro vuông trắng - đen, viền đỏ, ký hiệu 2A, loại Pyjama; có trị giá bị thiệt hại là 2.692.800 đồng.

- 24 cái quần dài màu xanh lam, sọc caro vuông trắng - đen, viền đỏ; có trị giá bị thiệt hại là 1.267.000 đồng.

- 141 cái áo tay dài xám, sọc caro vuông trắng - đen, viền xám; có trị giá bị thiệt hại là 11.167.200 đồng.

- 11 cái áo dài màu trắng, sọc caro vuông xanh - đen, viền xanh; có trị giá bị thiệt hại là 817.200 đồng.

- 230 cái áo thun tay dài màu xám, có chấm hình cây thông; có trị giá bị thiệt hại là 17.572.000 đồng.

- 288 cái áo thun tay dài màu xanh lam, có chấm hình cây thông; có trị giá bị thiệt hại là 22.003.200 đồng.

- 44 cái áo thun tay dài màu xanh biển, có chấm hình cây thông; có trị giá bị thiệt hại là 3.361.600 đồng.

- 08 cái áo thun tay dài màu xanh đen, có chấm hình cây thông; có trị giá bị thiệt hại là 611.200 đồng.

- 79 cái áo thun tay dài màu xanh biển, có chấm hình cây thông; có trị giá bị thiệt hại là 6.035.200 đồng.

- 14 cái áo thun tay dài màu xanh đen, có chấm hình cây thông; có trị giá bị thiệt hại là 1.069.600 đồng.

- 10 cái áo tay dài xanh đậm, sọc caro vuông trắng - đen, viền đỏ; có trị giá bị thiệt hại là 792.000 đồng.

- 30 cái áo tay dài xám, sọc caro vuông trắng - đen, viền xám; có trị giá bị thiệt hại là 2.376.000 đồng.

- 20 cái áo thun tay dài màu xám, có chấm hình cây thông; có trị giá bị thiệt hại là 1.528.000 đồng.

- 03 cái áo dài tay xanh lam, sọc caro vuông trắng đen, viền xanh; có trị giá bị thiệt hại là 237.600 đồng.

- 220 cái quần dài màu xám, sọc caro trắng - đen, viền xám, có trị giá bị thiệt hại là 11.616.000 đồng.

- 02 cái áo thun tay dài màu xám, có chấm hình cây thông; có trị giá bị thiệt hại là 152.800 đồng.

- 03 cái áo tay dài màu trắng, viền xanh; có trị giá bị thiệt hại là 237.600 đồng.

- 02 cái áo thun tay dài màu xanh đen, có chấm hình cây thông; có trị giá bị thiệt hại là 152.800 đồng.

- 07 cái áo thun tay dài màu xanh lam, có chấm hình cây thông; có trị giá bị thiệt hại là 534.800 đồng.

- 25 cái áo thun tay dài màu xanh biển, có chấm hình cây thông; có trị giá bị thiệt hại là 1.910.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 101.553.600 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Hồng T và Lê Thị Diễm Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan điều tra đã trả lại 13 mẫu quần áo và 01 áo mưa cho bị hại Phan Mỹ V. Các bị cáo T và Th đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Mỹ V số tiền 150.000.000 đồng, hiện bị hại không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo T và Th.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2022/HS-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Diễm Th, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/9/2022 bị cáo Lê Hồng Thuỷ kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Hồng Thuỷ phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Hồng T 01 năm 06 tháng tù. Xét

thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại không xử lý hình sự đối với bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng Thủy; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hồng Thủy 01 năm 06 tháng tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 12/12/2022. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận, bị cáo không làm vậy nữa, bị cáo lo làm ăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 20 giờ ngày 25/6/2021, tại cơ sở may quần áo gia công của chị Phan Mỹ V ở ấp PL, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; các bị cáo Lê Hồng T và Lê Thị Diễm Th đã có hành vi cấu kết với nhau dùng nước tẩy tạt vào bên trong cơ sở làm hư hỏng của chị Phan Mỹ V 1.389 cái áo, quần các loại với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 101.553.600 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã có hành vi làm hư hỏng tài sản của bị hại là 1.389 cái áo, quần các loại với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 101.553.600 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản bị thiệt hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “*Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo điểm b khoản 2 Điều 178

của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Hồng T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, tự nguyện *bồi thường thiệt hại* cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên thấy rằng; chỉ vì mâu thuẫn với nhau trong việc vay mượn tiền mà bị cáo đã nảy sinh ý định dùng nước tẩy quần áo tạt vào cơ sở may quần áo gia công của bị hại nhằm mục đích làm hư hỏng tài sản của bị hại để hả giận và trừ nợ, hậu quả bị cáo đã làm hư hỏng của bị hại 1.389 cái áo, quần các loại với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 101.553.600 đồng; bị cáo phạm tội với vai trò vừa là người chủ mưu, vừa rủ rê đồng phạm khác và vừa trực tiếp thực hiện tội phạm; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, phạm tội có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn; hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật, muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, xem thường tài sản của người khác, đã gây hoang mang lo sợ trong nhân dân đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra; tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không phát sinh thêm tình tiết mới có ý nghĩa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp

chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Lê Hồng T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 76/2022/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

**2. Về án phí:** căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Hồng T phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.**

**4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân TP Bến Tre(3b);
- VKSND TP Bến Tre (1b);
- Công an TP Bến Tre(1b);
- Chi cục THADS TP Bến Tre (1b);
- UBND xã BP, TP BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Tôn Văn Thông**